

QUAN NIỆM VỀ CON NGƯỜI TRONG KINH THÁNH

HOÀNG THỊ MỸ QUỲNH (*)

Bài viết phân tích quan niệm của Kinh Thánh về nguồn gốc, tội lỗi của con người và con đường đi đến cuộc sống hạnh phúc vĩnh hằng; đồng thời làm rõ các quy tắc trong mối quan hệ giữa con người với con người trong Kinh Thánh. Theo tác giả, quan điểm của Kinh Thánh có nhiều điểm tiến bộ và phù hợp với giá trị chung của nhân loại; tuy nhiên, vẫn có những hạn chế nhất định.

Ấn nhập

Kinh Thánh là một công trình tập hợp nhiều cuốn sách bao gồm hai phần Cựu Ước và Tân Ước, được coi là lời mạc khải từ Thiên Chúa. Kinh Thánh đề cập đến nhiều vấn đề khác nhau, song vấn đề nổi bật, cốt lõi nhất và xuyên suốt chính là vấn đề con người, như nguồn gốc con người, vấn đề nhân vị, vấn đề nguồn gốc tội lỗi (cái ác) nơi con người, về cuộc sống trần gian của con người, về con đường đến với cuộc sống hạnh phúc vĩnh hằng,... Những quan niệm và kiến giải của Kinh Thánh về con người chính là căn cứ để xây dựng hệ thống tư tưởng của Kitô giáo và cũng là nguồn gốc sức mạnh lõi cuốn tín đồ của Kitô giáo trong suốt tiến trình phát triển.

1. Quan niệm về nguồn gốc của con người, về tội lỗi của con người và con đường đi đến cuộc sống hạnh phúc vĩnh hằng

Tư tưởng cốt lõi của Kinh Thánh chính là những quan niệm về con người trong mối quan hệ với Thiên Chúa (Chúa cha) và Chúa Giêsu Kitô (Chúa

con). Kinh Thánh đã xác lập mối quan hệ rất gần gũi, yêu thương giữa Thiên Chúa, Chúa Giêsu Kitô và con người.

Kinh Thánh trình bày trước hết về nguồn gốc của con người và nguồn gốc tội lỗi của con người. Sách *Sáng Thế* khẳng định, con người đầu tiên được Thiên Chúa tạo dựng nên theo hình ảnh của Thiên Chúa: "Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình hài ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người theo hình hài của Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ"(1). Như vậy, theo lý giải của Kinh Thánh, con người là một tạo vật được Thiên Chúa tạo ra trong quá trình tạo dựng thế giới, do đó, con người là một tạo vật đặc biệt: Con người được Thiên Chúa ban hơi thở

(*) Thạc sĩ, Phòng Triết học xã hội, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Liên hiệp Thánh Kinh hội. *Kinh Thánh* (Cựu Ước và Tân Ước). Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2014, tr.4.

để tạo nên linh hồn và được ban cho cuộc sống thần tiên nơi vườn Ê-đen.

Nhưng, khi bị cám dỗ bởi cái ác (hình ảnh con rắn trong sách Sáng Thế), con người đã sa ngã và làm trái những điều răn của Thiên Chúa. Để trừng phạt tội lỗi của con người, Thiên Chúa đã đày con người xuống trần gian, khiến cuộc sống của con người thay đổi, con người phải lao động khó khăn để kiếm sống. Các thế hệ tiếp nối của Adam và Êva đều phải chịu lỗi như tổ tông của mình và phải thực hiện cuộc hành trình chuộc lại lỗi lầm thông qua việc trải nghiệm cuộc sống ở trần gian: "... Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người phải đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi"(2).

Gạt bỏ "lớp vỏ thần bí", Kinh Thánh đã đưa ra một cách lý giải về nguồn gốc của thế giới và con người. Theo Kinh Thánh, con người và muôn vật trong thế giới đều có chung một nguồn gốc duy nhất, đó là do Thiên Chúa tạo dựng. Quan điểm về Đấng sáng tạo mà Kinh Thánh đưa ra là một trong những cách giải thích về thế giới và con người. Sự giải thích về thế giới trong Kinh Thánh có thể liên hệ với cách giải thích thế giới từ thần thoại Hy Lạp và tư tưởng triết học sơ khai thời kỳ Hy Lạp Cổ đại. Quan điểm của Kinh Thánh góp phần làm phong phú hơn quá trình phát triển tư duy của nhân loại nói chung và tư tưởng phương Tây nói riêng.

Từ quan niệm về nguồn gốc và tội lỗi nơi con người, Kinh Thánh đã đưa ra cách giải thích rằng cuộc đời con người trên trần thế chỉ là hữu hạn và cuộc sống đó chỉ là quá trình con người thực hiện hình phạt nhằm chuộc lại lỗi lầm mà tổ tông con người đã gây nên. Tuy nhiên, con người có được quyền năng hơn các sự vật khác, bởi con người được tạo dựng theo hình hài của Thiên Chúa và có linh hồn do Thiên Chúa – đáng kính hằng ban tặng. Do đó, Thiên Chúa "cứ ngụ" ngay trong chính linh hồn của mỗi con người. Con người thông qua linh hồn của mình để liên hệ với Thiên Chúa. Con người hướng đến Thiên Chúa chính là đào sâu linh hồn của mình, tìm về với lương tâm trong sạch, tinh khiết của chính mình. Như vậy, theo quan niệm của Kinh Thánh, mỗi cá nhân là một nhân vị đặc biệt. Bản thân mỗi người sẽ tự tìm đến Thiên Chúa bằng việc tự mình tu dưỡng, giữ gìn sự trong sạch của linh hồn. Theo Kinh Thánh, để giữ được sự trong sạch của linh hồn, con người phải dùng ý chí của mình nhằm giữ gìn niềm tin nơi Thiên Chúa và tuân thủ tuyệt đối những lời răn của Thiên Chúa, kiên trì, bền bỉ thực hành những điều răn của Thiên Chúa, cố gắng nhẫn nại, chịu đựng mọi khó khăn, đau khổ, chờ đợi ngày Thiên Chúa cứu rỗi để có thể trở về Thiên đường với Thiên Chúa sau khi chết (về mặt thể xác) và linh hồn sẽ có cuộc sống hạnh phúc vĩnh hằng nơi Thiên đường.

Hầu hết các cuốn sách của Kinh Thánh đều có những lời răn của Thiên

(2) Liên hiệp Thánh Kinh hội. *Sđđ.*, tr.5.

Chúa, trong đó có mười điều được xem là cốt lõi: "Trước mặt ta, người chớ có các thần khác, (...). Hãy hiếu kính cha mẹ người; người chớ giết người; người chớ phạm tội tà dâm; người chớ trộm cướp; người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình; người chớ tham nhà kẻ lân cận người..."(3). Thực chất các điều răn được đưa ra nhằm khẳng định vị thế độc tôn của Thiên Chúa và đồng thời là lời Thiên Chúa khuyên con người hãy hướng đến điều tối thiện (tức là hướng đến Thiên Chúa), hãy siêng năng làm điều thiện, tránh điều ác, bền lòng cầu nguyện, nhẫn nại trong hoạn nạn, tiết độ, không ham muốn theo xác thịt, vì Thiên Chúa luôn dõi theo từng hành động của con người để quyết định ai sẽ lên Thiên đường với Thiên Chúa và ai sẽ xuống địa ngục.

Với việc luận chứng cho niềm tin của con người vào sự cứu rỗi của Thiên Chúa, Kinh Thánh đã mang lại cho các tín đồ niềm hy vọng vào con đường mà Thiên Chúa đã mạc khải, vào cái kết có hậu với cuộc sống tốt đẹp nơi Thiên đường. Niềm tin đó đã trở thành nguồn động viên tinh thần đối với mọi người trong cuộc sống, đặc biệt là khi đối diện với thực tế xã hội với nhiều bất công và khổ đau. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân tạo nên sức sống bền bỉ của Kitô giáo trong quá trình lịch sử.

Bên cạnh những lời răn dạy, trong các cuốn sách của Kinh Thánh đã đề cập đến những điều luật cùng với các biện pháp trừng phạt để định hướng hành động của con người tới điều thiện. Xét về nội dung, các điều luật được đưa

ra trong Kinh Thánh được chia thành hai dạng: *Một là*, các điều luật mang tính chất hướng dẫn; *hai là*, các điều luật về các tội ác cùng với những hình phạt đi kèm. Các tội ác được nhắc lại nhiều nhất trong Kinh Thánh là tội sát nhân, tội trộm cắp, tội tà dâm, tội loạn luân, tội thờ cúng hình tượng (không phải là Chúa),... và đi kèm là những hình phạt rất nặng. Thực chất, những điều luật trong Kinh Thánh là sự cụ thể hóa mười điều răn ứng với các trường hợp phong phú của cuộc sống con người. Do đó, tuân thủ các điều luật trong Kinh Thánh cũng chính là tuân thủ những điều răn của Chúa(4).

Trong các điều luật cũng ghi rõ trách nhiệm và bổn phận của những tầng lớp khác nhau trong xã hội. Kinh Thánh chỉ rõ, đối với bậc làm vua thì không nên có ham muốn nhiều về vật chất, không nên có nhiều phi tần mà nên biết bổn phận, biết kính trọng Chúa, tuân thủ luật pháp; đối với người làm giám mục thì cần tuyệt đối giữ sự thanh sạch, tiết độ, tài trí, không nghiện ngập, phải mềm mại, hòa nhã, giữ gia đình riêng trong sự trọn vẹn, đặc biệt là phải nhận được sự ủng hộ không chỉ của người Kitô hữu mà cả người ngoại đạo; đối với người chấp sự cũng cần phải nghiêm trang, có lương tâm thanh sạch, không tham lợi, gia đình chấp sự cũng phải giữ lễ tiết, phải trung tín; đối với người bình thường, Kinh Thánh chỉ rõ: Người già cả thì phải tiết độ, nghiêm trang, khôn ngoan, có đức tin, biết nhịn

(3) Liên hiệp Thành Kinh hội. *Sđđ.*, tr.76.

(4) Xem: Liên hiệp Thánh Kinh hội. *Sđđ.*, tr.1093.

nhục, không mê những thói xấu...; với người trẻ thì cần sống tiết độ; với kẻ tội lỗi thì cần phải vâng phục chủ(5).

Những điều luật đưa ra trong Kinh Thánh vô cùng phong phú, đa dạng, gắn liền với đời sống của con người nhằm hướng đến mục tiêu vì một cộng đồng xã hội ổn định, trật tự và tốt đẹp. Kết hợp với các điều răn, các điều luật đã hoàn thiện tất cả những chỉ dẫn của Kinh Thánh về con đường chuộc lại lỗi lầm (tội tổ tông) của con người và hướng đến cuộc sống tốt đẹp nơi Thiên đường với Chúa. Con người sống nơi trần gian phải một lòng hướng đến Chúa (Chúa cha và Chúa con), tuyệt đối giữ gìn và thực hành theo các điều răn và các điều luật mà Chúa đã mặc khải trong Kinh Thánh, đó là cách thức để được Chúa lựa chọn và có được cuộc sống thật, cuộc sống vĩnh hằng sau khi chết.

Quan niệm của Kinh Thánh về nguồn gốc của con người, về tội lỗi và con đường đi đến hạnh phúc vĩnh hằng thực chất là thể hiện mọi chiều kích trong mối quan hệ giữa con người và Chúa. Mặc dù Kinh Thánh đã khẳng định con người là một nhân vị, có vị trí đặc biệt trong thế giới, có sự tự do trong tư tưởng (lựa chọn làm theo điều ác hay làm theo lời răn của Chúa), nhưng về bản chất, trong mối quan hệ với Chúa, con người lại hoàn toàn ở thế bị động vì Chúa là Đấng duy nhất có quyền tối thượng và xét đoán mọi việc của con người. Con người hạnh phúc hay đau khổ phải căn cứ vào sự lựa chọn của Chúa. Quan điểm nhằm hướng con người tới Chúa - đấng toàn thiện, toàn hảo, *một mặt*, hướng con người đến điều

thiện; *mặt khác*, không tránh khỏi làm ảnh hưởng đến niềm tin vào cuộc sống hạnh phúc mà con người có thể tạo dựng trên trần gian.

2. Các quy tắc trong mỗi quan hệ giữa người với người trong Kinh Thánh

Bên cạnh việc đề cập đến mối quan hệ giữa con người và Chúa, Kinh Thánh đã đưa ra các quy tắc trong mỗi quan hệ giữa người với người thể hiện trên các bình diện: Mối quan hệ giữa con người với con người trong xã hội, quan hệ giữa người với người trong gia đình (mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình) và mối quan hệ giữa người với người trong lao động.

Về mối quan hệ giữa người với người trong xã hội, Kinh Thánh đã khẳng định, con người phải dùng tình yêu thương, lòng bác ái, lòng khoan dung để đối xử với người khác, yêu thương người lân cận như yêu chính bản thân mình để vượt qua mọi khó khăn, khổ ải nơi trần gian và đó cũng là cách giúp con người giữ gìn tính thiện và sự trong sáng của tâm hồn. Kinh Thánh đã chỉ rõ: "Các người nghe lời phán rằng: Mắt đến mắt, răng đền răng. Song ta bảo các người: Đừng chống cự kẻ dữ. Trái lại, nếu ai vả má bên hữu người, hãy đưa má bên kia cho họ luôn; nếu muốn kiện người dặng lột cái áo vắn, hãy để họ lấy luôn cái áo dài nữa; nếu ai muốn bắt người đi một dặm đường, hãy đi hai dặm với họ, ai xin của người, hãy cho, ai muốn mượn của người, thì đừng

(5) Xem: Liên hiệp Thánh Kinh hội. *Sđđ.*, tr.194, 1152, 1160-1161.

chối”(6). Kinh Thánh khẳng định, con người không chỉ yêu người lân cận của mình mà còn nên thương yêu kẻ thù nghịch, nên cầu nguyện cho kẻ bắt bớ mình, phải lấy điều thiện để thắng điều ác, giữ thái độ ân cần, mềm mại mà sửa trị những người phạm lỗi lầm...(7). Quy tắc về tình yêu thương, lòng bác ái và khoan dung trong mối quan hệ giữa người với người là một trong những giá trị của Kinh Thánh, là mạch nguồn thu hút sự đồng cảm và niềm tin nơi các tín đồ và thậm chí, chiếm được cảm tình của cả những người ngoài Kitô giáo.

Ngoài tình yêu thương và tình bác ái, Kinh Thánh còn nhấn mạnh phải dùng quy tắc đối xử công bằng và tôn trọng phẩm giá trong quan hệ giữa người với người trong xã hội, nhất là trong đối xử với người yếu thế. Trong nhiều cuốn sách của Kinh Thánh đều nhấn mạnh, khi xét đoán một ai đó không được phép có sự thiên vị, dù đó là người nghèo hay là kẻ quyền thế(8). Đặc biệt, khi phân xử tội trạng của một người nào đó thì càng phải giữ sự công bằng: “Khi nào người ta có tranh tụng nhau, đi đến tòa để cầu quan án xét đoán, thì phải đặng công bình cho người công bình, và lên án kẻ có tội...”(9). Quan điểm về sự tôn trọng phẩm giá con người và quyền con người còn được thể hiện trong cách ứng xử với những đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt. Kinh Thánh nhấn mạnh: Đối với người tàn tật nên có sự yêu thương, không nên đùa cợt, nhiech móc; đối với người tha hương và người nghèo khổ thì không nên bắt nạt hay hà hiếp, ngược lại phải quan tâm đến người lao động

nghèo, phải phát tiền công làm việc mỗi ngày không được giữ lại...; còn đối với những người bất hạnh như kẻ mồ côi hay người góa bụa thì không nên đối xử bất công, không cầm đồ vật của họ,...(10). Trong quan niệm này, Kinh Thánh đã chỉ rõ, mỗi con người là một nhân vị, có phẩm giá và đó là quyền thiêng liêng của mỗi người mà không ai có quyền xâm phạm hay hạ bệ. Dù là người có địa vị hay không có địa vị, người không may mắn hay người không có tiền của, thậm chí là người có tội thì quyền con người (quyền được tôn trọng, quyền được sống) của họ là như nhau và không thể vì yếu tố bên ngoài hay lỗi lầm mà gạt đi quyền con người của mỗi cá nhân. Quan điểm về sự công bằng và tôn trọng phẩm giá của người yếu thế trong Kinh Thánh đều thể hiện những điểm tiến bộ, tích cực và phù hợp với giá trị nhân văn của nhân loại.

Bên cạnh những quy tắc ứng xử giữa người với người trong xã hội, Kinh Thánh cũng đề cập và đưa ra những quy tắc ứng xử giữa người với người trong gia đình (hay nói cách khác là mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình). Kinh Thánh nhấn mạnh việc đối xử giữa các thành viên trong gia đình phải dựa trên tình thương, sự tôn trọng, sự bình đẳng và mục tiêu hướng đến là sự hòa thuận: “Hỡi người làm vợ,

(6) Liên hiệp Thánh Kinh hội. *Sđđ.*, tr.922.

(7) Xem: Liên hiệp Thánh Kinh hội. *Sđđ.*, tr.922, 1093, 1129.

(8) Xem: Liên hiệp Thánh Kinh hội. *Sđđ.*, tr.118.

(9) Liên hiệp Thánh Kinh hội. *Sđđ.*, tr.201.

(10) Xem: Liên hiệp Thánh Kinh hội. *Sđđ.*, tr.125-126, 200, 201.

hãy vâng phục chồng mình, y như điều đó theo Chúa đáng phải nên vậy. Hỡi kẻ làm chồng, hãy yêu vợ mình, chớ hề ở cay nghiệt với người. Hỡi kẻ làm con, mọi sự hãy vâng phục cha mẹ mình, vì điều đó đẹp lòng Chúa. Hỡi kẻ làm cha, chớ hề chọc giận con cái mình, e chúng nó ngã lòng chàng”(11). Như vậy, theo Kinh Thánh, sự hòa thuận, sự tôn trọng lẫn nhau của các thành viên trong gia đình là điều cốt lõi nhằm duy trì một gia đình ấm áp, hạnh phúc và sự hòa thuận của một gia đình quý hơn sự giàu có vật chất của gia đình ấy.

Quy tắc cơ bản để giữ được sự hòa thuận trong gia đình chính là thực hành đạo hiếu và đạo vợ chồng. Dù chỉ thừa nhận cha mẹ của mỗi người chỉ là người sinh ra thể xác của họ trên trần gian, nhưng Kinh Thánh cũng nhấn mạnh rằng, bốn phận của con người là giữ trọn đạo hiếu. Kinh Thánh đã khẳng định, tôn kính cha mẹ, vâng phục, hiếu thảo với cha mẹ là tình cảm thiêng liêng, trân quý của con người(12). Bên cạnh việc đề cao chữ hiếu, Kinh Thánh cũng khuyên con người giữ vững đạo vợ chồng vì tình cảm vợ chồng là đáng quý, đáng trân trọng, thậm chí dù không cùng theo tôn giáo thì cũng không nên lia bỏ nhau: “Nếu người anh em nào có vợ ngoại đạo bằng lòng ở đời với mình, thì không nên để bỏ. Lại nếu có người đàn bà có chồng ngoại đạo bằng lòng ở đời với mình thì vợ cũng không nên lia chồng”(13).

Kinh Thánh đã đưa ra những quan điểm tiến bộ về mẫu hình gia đình hòa thuận được xây dựng trên nền tảng của tình yêu thương, trách nhiệm, sự bình

đẳng, đạo hiếu và đạo vợ chồng. Bên cạnh đó, quan điểm khoan dung về kết hôn ngoại giáo của Kinh Thánh cũng là điểm tiến bộ đầy tính nhân văn. Có thể nói, quan niệm về mối quan hệ trong gia đình của Kinh Thánh là một trong những nội dung có nhiều ý nghĩa tiến bộ và vẫn còn nguyên giá trị cho đến ngày nay.

Ngoài những lời răn, những quy tắc về mối quan hệ giữa người với người trong đời sống, Kinh Thánh cũng đưa ra những lời khuyên về mối quan hệ giữa con người với con người trong lao động. Kinh Thánh nhấn mạnh, con người phải lao động chăm chỉ, siêng năng và bền bỉ. Đó là phương thức, là con đường để con người thoát khỏi cuộc sống nghèo khổ và thiếu thốn: “Hỡi kẻ biếng nhác, hãy đi đến loài kiến; khá xem xét cách ăn ở nó mà học khôn ngoan;... ngủ một chút, chợp mắt một chút; khoan tay nằm một chút;... thì sự nghèo khổ của ngươi sẽ đến như kẻ đi rảo; và sự thiếu thốn của ngươi tới như người cầm bình khí”(14).

Kinh Thánh khuyên rằng, mọi người nên lao động chăm chỉ, tự mình cố gắng xây dựng cuộc sống, chăm chỉ bố thí, không nên làm việc phi nghĩa như trộm cắp, tuyệt đối không gian lận trong buôn bán,... để có được lợi ích và của cải(15). Quan điểm cổ vũ lao động chân chính trong Kinh Thánh đã gián tiếp khẳng định, con người phải làm việc

(11) Liên hiệp Thánh Kinh hội. *Sđđ.*, tr.1143.

(12) Xem: Liên hiệp Thánh Kinh hội. *Sđđ.*, tr.1134.

(13) Liên hiệp Thánh Kinh hội. *Sđđ.*, tr.1102.

(14) Liên hiệp Thánh Kinh hội. *Sđđ.*, tr.640.

(15) Xem: Liên hiệp Thánh Kinh hội. *Sđđ.*, tr.118, 1133.

theo đạo luật của Chúa và theo pháp luật. Mặc dù khuyên con người cần phải lao động chăm chỉ, cố gắng để thoát khỏi sự nghèo khổ, song Kinh Thánh cũng cảnh báo con người không nên quá ham muốn giàu sang và đam mê của cải, bởi đam mê đó sẽ là nguồn gốc của nhiều tội ác: "...Bởi chưng sự tham tiền bạc là cội rễ mọi điều ác, có kẻ vì theo đuổi nó mà bội đạo, chuốc lấy nhiều điều đau đớn"(16).

Những lời khuyên dành cho con người về lao động chăm chỉ, trung thực trong Kinh Thánh có giá trị thực tế bổ ích, cổ động con người luôn cố gắng vươn lên trong cuộc sống, đồng thời cũng cảnh báo con người cần tránh chạm bẫy của sự phù hoa khi chìm đắm trong đam mê vật chất và của cải.

Kinh Thánh đã đề cập và lý giải hầu hết mọi chiều kích trong mối quan hệ giữa người với người, khẳng định nền tảng của mối quan hệ giữa người với người chính là lòng bác ái, tình yêu thương, sự tôn trọng phẩm giá, sự bình đẳng và sự trung thực. Về cơ bản, quan điểm của Kinh Thánh có nhiều điểm tiến bộ và phù hợp với giá trị chung của nhân loại và đó cũng là một trong những nguyên nhân giúp duy trì sức sống bền bỉ của Kitô giáo.

3. Một vài đánh giá, nhận xét

Kinh Thánh là một kho tàng tri thức, là tập hợp của nhiều cuốn sách với nhiều tác giả được ghi lại trong những khoảng thời gian khác nhau, đó là cội nguồn, là cốt lõi tư tưởng của Kitô giáo. Trong quan niệm về con người, Kinh Thánh đã đưa ra nhiều luận điểm có ý nghĩa sâu sắc, tiến bộ và nhiều quan

điểm vẫn còn nguyên giá trị cho đến ngày nay, như khẳng định con người là những nhân vị có phẩm giá và có những quyền thiêng liêng phải được tôn trọng, xây dựng mối quan hệ bác ái, yêu thương giữa con người với con người... Tư tưởng của Kinh Thánh góp phần xoa dịu nỗi đau của con người, động viên và cổ vũ con người vượt qua khó khăn, vất vả trong cuộc sống.

Tuy nhiên, bên cạnh những giá trị nổi bật đó, Kinh Thánh vẫn còn những điểm hạn chế như sau:

Thứ nhất, Kinh Thánh khẳng định cuộc sống trần gian chỉ là thoáng qua, là "cuộc sống giả", không bao giờ có được hạnh phúc thực sự, và khuyên con người cần nhẫn nại chịu đựng những gian khổ để mong chờ được Chúa lựa chọn cứu rỗi và đưa đến "cuộc sống thật", một cuộc sống Thiên đường nơi nước Chúa. Những lời răn trong Kinh Thánh về sự nhẫn nại, về sự hướng thiện, về lòng bác ái... đều là những điều hợp lý và mang giá trị nhân văn sâu sắc. Tuy nhiên, nếu tin rằng cuộc sống trần thế chỉ là phù phiếm và chờ đợi hạnh phúc sau khi chết thì sẽ khiến con người không nỗ lực thay đổi cuộc sống hiện tại của chính mình. Trên thực tế, cuộc sống hạnh phúc của con người hoàn toàn có thể xây dựng nơi trần thế và bằng sức lực chân chính, bằng sự thánh thiện của con người. Xét đến cùng, việc nhấn mạnh niềm tin tuyệt đối vào Đấng tối cao là đặc điểm chung của mọi tôn giáo và Kitô giáo cũng không phải là ngoại lệ.

(16) Liên hiệp Thánh Kinh hội. *Sđđ.*, tr.1154.

Thứ hai, trong các cuốn sách của Kinh Thánh đều khẳng định nền tảng quan hệ gia đình là trách nhiệm, yêu thương và bình đẳng với mục tiêu hướng đến là sự hòa thuận giữa các thành viên. Đây là quan điểm tiến bộ và có ý nghĩa sâu sắc trong việc xây dựng gia đình đầm ấm, hạnh phúc và hiện tại, đó cũng chính là mục tiêu phấn đấu của nhân loại. Tuy nhiên, trong quan hệ vợ chồng, Kinh Thánh vẫn thừa nhận sự thống trị của nam giới và khẳng định nam giới có quyền hơn nữ giới: “Đàn bà phải yên lặng mà nghe dạy, lại phải vâng phục mọi đàng. Ta không cho phép đàn bà dạy dỗ, cũng không được cầm quyền trên đàn ông, phải ở yên lặng. Vì Adam được dựng nên trước nhất rồi mới tới Êva. Lại không phải Adam đồ dành, mà là người đàn bà bị đồ dành sa vào tội lỗi”(17). Quan điểm này đã hạ thấp quyền và giá trị của người phụ nữ. Trong quan điểm về hôn nhân, Kinh Thánh còn đề cập đến việc kết hôn giữa em trai chồng và chị dâu khi người anh mất đi, coi đó là bốn phận của người em chồng(18). Những quan điểm lạc hậu này cần phải vượt bỏ.

Thứ ba, nội dung quan điểm về bốn phận và trách nhiệm của con người cần phải tuân thủ trong Kinh Thánh có nhiều điểm hợp lý, song bên cạnh đó cũng có một số điểm còn khiên cưỡng: “Mọi người phải vâng phục các đấng cầm quyền trên mình; vì chẳng có quyền nào mà không đến bởi Đức Chúa Trời, các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ định. Cho nên ai chống cự quyền phép, tức là đối địch với mạng lệnh Đức Chúa Trời đã lập; và kẻ đối địch thì

chước lấy sự phản xét vào mình”(19). Theo đó, Kinh Thánh đã khẳng định sự gắn bó giữa thần quyền và trật tự xã hội, đặc biệt khẳng định trật tự xã hội là do Chúa định đoạt, con người phải tuân thủ sự sắp xếp đó, không nên có sự phản kháng.

Tóm lại, về cơ bản, những hạn chế trong quan niệm của Kinh Thánh về con người đều mang dấu ấn của lịch sử. Trong bối cảnh lịch sử ra đời của Kinh Thánh, những hạn chế như vậy cũng là điều khó tránh khỏi. Những điểm hạn chế cần phải vượt bỏ, đồng thời cần kế thừa và phát huy giá trị tích cực mà Kinh Thánh đã xây dựng. Nhiều quan điểm cốt lõi của Kinh Thánh về con người, đặc biệt là quan điểm về sự hướng thiện, bác ái, khoan dung, công bằng, tôn trọng quyền và phẩm giá của con người,... đã trở thành những giá trị chung được nhân loại tiến bộ coi trọng.

Trong quá trình phát triển của Kitô giáo, dù trải qua nhiều thăng trầm, Kinh Thánh vẫn được xem là một di sản lý luận quý giá. Với sự biến động của bối cảnh lịch sử mới, những tư tưởng của Kinh Thánh nói chung và quan niệm về con người nói riêng cũng được bổ sung theo xu hướng thế tục hóa, đặc biệt là thông qua sự hội nhập với văn hóa bản địa nơi các tín đồ đang sinh sống. Đây là quá trình tất yếu và hợp với xu thế phát triển, cũng là cách làm giàu hơn tư tưởng của Kinh Thánh, đưa Kinh Thánh gắn với đời sống tín đồ và đời sống xã hội hiện đại hơn nữa. □

(17) Liên hiệp Thánh Kinh hội. *Sđđ.*, tr.1152.

(18) Xem: Liên hiệp Thánh Kinh hội. *Sđđ.*, tr.201.

(19) Liên hiệp Thánh Kinh hội. *Sđđ.*, tr.1093.